

## BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực 6 tháng đầu năm 2024**  
(Trình kỳ họp thường lệ giữa năm 2024, HĐND huyện khóa XXI)

Kính gửi:

- Hội đồng nhân dân huyện khóa XXI;
- Các Đại biểu HĐND huyện khóa XXI.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, huyện Nghi Xuân đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 theo Nghị quyết của HĐND huyện khoá XXI; với tinh thần chủ động, bám sát và cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành phù hợp tình hình kinh tế xã hội 6 tháng đầu năm có những bước phát triển đáng khích lệ; cơ sở hạ tầng từng bước được đầu tư, đời sống người dân ngày càng được nâng cao; đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (viết tắt là KNTC) và phòng chống tham nhũng, tiêu cực (viết tắt là PCTN tiêu cực) luôn được cấp uỷ, chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc; UBND huyện, xã đã ban hành nhiều văn bản để triển khai thực hiện; công tác tiếp dân định kỳ được duy trì thường xuyên; tiếp nhận, xử lý đơn, giải quyết KNTC, KNPA được thực hiện nghiêm túc; triển khai thực hiện nghiêm túc các biện pháp, giải pháp theo quy định của Luật PCTN tiêu cực; công tác đối thoại giữa người đứng đầu với nhân dân được thực hiện thường xuyên nhất là các vụ việc có tính chất phức tạp, đông người; công tác thanh tra, kiểm tra để phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm, sai phạm được UBND huyện chỉ đạo Thanh tra huyện, các phòng chuyên môn thực hiện; việc thực hiện xử lý sau kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giải quyết KNTC, KNPA được thực hiện nghiêm túc. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đã đạt được thì công tác tiếp dân, giải quyết KNTC, PCTN tiêu cực vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: Một số vụ việc KNTC giải quyết chậm so với thời gian quy định; việc triển khai thực hiện các biện pháp, giải pháp phòng ngừa tham nhũng chưa được thường xuyên; việc thực hiện xử lý sau các kết luận thanh tra, kiểm tra, giải quyết KNTC của các cơ quan, đơn vị còn chậm so với thời gian quy định, kết quả cụ thể như sau:

### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC TIẾP DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG TIÊU CỰC

#### 1. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN tiêu cực

1.1. Kết quả tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN tiêu cực:

UBND huyện, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã chủ động triển khai

quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước theo quy định; trong đó có lồng ghép các nội dung liên quan đến công tác tiếp dân, giải quyết KNTC, PCTN tiêu cực; hình thức triển khai phòng phú, đa dạng dưới nhiều hình thức (Hội nghị tập trung; ngày pháp luật; hệ thống loa truyền thanh, sinh hoạt chi bộ, công khai trên hệ thống hồ sơ công việc...). Kết quả các phòng, ban, ngành, đoàn thể tổ chức 8 cuộc PBGDPL trực tiếp cho 639 lượt CBCC; UBND các xã, thị trấn tổ chức 67 cuộc PBGDPL trực tiếp cho gần 1.000 CBCC, người dân; phát 215 tài liệu PBGDPL; UBND huyện đã phối hợp với Thanh tra tỉnh tổ chức 01 Hội nghị tập trung để tập huấn cho 130 CBCC, VC (cấp huyện, xã thị trấn, các trường học: THCS, Tiểu học, Mầm non) về các quy định của pháp luật liên quan đến công tác PCTN, tiêu cực; ngoài ra thông qua công tác tiếp dân, đối thoại với người dân, giải quyết KNTC đã tuyên truyền, phổ biến cho hàng trăm lượt người dân các quy định liên quan đến công tác tiếp dân, giải quyết KNTC, PCTN tiêu cực.

*1.2. Kết quả ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện về tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN tiêu cực:*

Thường xuyên chỉ đạo, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật PCTN, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành luật, các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận, Quy định, Kế hoạch, Văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN, tiêu cực. Chủ động triển khai, ban hành nhiều văn bản<sup>1</sup> để kịp thời đưa quan điểm, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước đến với CBCC, VC, người dân; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN tiêu cực.

## **2. Kết quả thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết KNTC, KNPA**

### *2.1. Kết quả thực hiện công tác tiếp công dân:*

Trong 6 tháng đầu năm 2024, toàn huyện tiếp 69 lượt tiếp công dân (*giảm 19 lượt so với cùng kỳ năm 2023 bằng 21,5%*); tiếp 116 người (*Tăng 31 người so với cùng kỳ năm 2023 bằng 35,2%*), tiếp 69 vụ việc (*giảm 16 vụ việc so với cùng kỳ năm 2023 bằng 18,8%*) (tiếp lần đầu 44, tiếp nhiều lần 25)<sup>2</sup>; đoàn đồng

<sup>1</sup> Văn bản số 2184/UBND-TT ngày 09/5/2024 về tăng cường thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn; Văn bản số 1852/UBND-TT ngày 16/4/2024 về chỉ đạo báo cáo đánh giá công tác phòng chống tham nhũng 2023; Văn bản số 1846/UBND-TT ngày 16-4/2024 về báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị; Văn bản số 1841/UBND-TT ngày 16/4/2024 về chỉ đạo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về bảo vệ người tố cáo; Văn bản số 1843/UBND-TT ngày 16/4/2024 về việc tăng cường thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; Văn bản số 1071/UBND-TT ngày 08/3/2024 về triển khai thực hiện Thông tư 01/2024/TT-TTCTP ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN, tiêu cực; Văn bản số 827/UBND-TT ngày 26/02/2023 về triển khai thực hiện Chương trình số 44-Ctr/HU ngày 07/02/2024 của Huyện uỷ về ban hành chương trình công tác nội chính và PCTN, tiêu cực 2024; Văn bản số 801/UBND-TT ngày 23/02/2024 về việc tập trung thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết KNTC, phản ánh, kiến nghị; Văn bản số 579/UBND-TT ngày 02/02/2024 về triển khai thực hiện công tác PCTN, THPTKLP Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024; Văn bản số 559/UBND-TT ngày 31/01/2024 về giao triển khai áp dụng quy trình nội bộ TTHC trong tiếp dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC; Văn bản số 535/UBND-TT ngày 31/01/2024 về giao triển khai Kế hoạch số 124-KH/HU ngày 17/01/2024 về kiểm soát quyền lực và PCTN trong công tác cán bộ; Văn bản số 270/UBND-TT ngày 17/01/2024 về đơn đốc nộp bản kê khai tài sản, thu nhập và báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 05/01/2024 triển khai thực hiện công tác PCTN, tiêu cực năm 2024; Văn bản số 5659/UBND-TT ngày 21/12/2023 triển khai thực hiện chỉ đạo của Huyện uỷ về kê khai công khai tài sản thu nhập năm 2023; Kế hoạch số 5553/KH-UBND ngày 15/12/2023 thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030.

<sup>2</sup> Cấp huyện tiếp 39 lượt tiếp công dân; tiếp 86 người, tiếp 39 vụ việc (tiếp lần đầu 19, tiếp nhiều lần 20); đoàn đồng người được tiếp (số đoàn 01; số người 48; tiếp lần đầu 0, tiếp nhiều lần 01); các hộ tiêu thương kiến nghị các nội dung liên quan đến xây dựng chợ Giang Định. Cấp xã tiếp 30 lượt tiếp công dân; tiếp 30 người, tiếp 30 vụ việc (tiếp lần đầu 25, tiếp nhiều lần 05).

người được tiếp (số đoàn 01; số người 48; tiếp lần đầu 0, tiếp nhiều lần 01); các hộ tiêu thương kiến nghị các nội dung liên quan đến xây dựng chợ Giang Đình.

- Kết quả tiếp dân định kỳ của Lãnh đạo UBND huyện: Tiếp 12 phiên, trong đó Chủ tịch UBND huyện tiếp 06 phiên (đạt tỷ lệ 50,0%); tiếp 20 lượt tiếp công dân; tiếp 20 người, tiếp 20 vụ việc (tiếp lần đầu 15, tiếp nhiều lần 05). Phó Chủ tịch UBND huyện tiếp 06 phiên (đạt tỷ lệ 50,0%), tiếp 12 lượt tiếp công dân; tiếp 12 người, tiếp 12 vụ việc (tiếp lần đầu 02, tiếp nhiều lần 10), không có đoàn đông người.

- Kết quả tiếp dân định kỳ của Lãnh đạo UBND xã: Chủ tịch UBND xã tiếp 465 phiên (đạt tỷ lệ 100,0%); Phó Chủ tịch UBND xã tiếp 0 phiên (đạt tỷ lệ 0,0%); hầu hết các phiên tiếp công dân định kỳ ở xã không có công dân.

## 2.2. Kết quả tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn:

Trong kỳ, toàn huyện tiếp nhận 213 đơn (tăng 45 đơn so với cùng kỳ năm 2023 bằng 21,1%); đã xử lý 213/213 đơn tiếp nhận; số đơn 157/157 số vụ việc đủ điều kiện xử lý (tăng 50 đơn so với cùng kỳ năm 2023 bằng 46,7,1%).

- Phân loại, xử lý đơn: Phân loại theo nội dung: Số đơn 06/06 số vụ việc khiếu nại; số đơn 04/04 số vụ việc tố cáo; số đơn 147/147 số vụ việc kiến nghị, phản ánh. Phân loại theo tình trạng giải quyết: Số đơn 115/115 số vụ việc đã giải quyết; số đơn 42/42 số vụ việc chưa giải quyết.

- Kết quả xử lý đơn: Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: Thẩm quyền huyện 41 đơn (04KN; 04TC; 33KNPA); Thẩm quyền xã 56 đơn (01KN; 0TC; 55KNPA). Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 60 đơn (Hướng dẫn 10; chuyên đơn 44; đơn đốc giải quyết 06).

## 2.3. Kết quả giải quyết đơn KNTC, KNPA:

Trong kỳ báo cáo, toàn huyện thụ lý, giải quyết 75 vụ việc (Lĩnh vực đất đai 60/75 vụ việc, chiếm 80%; khác 15/75 vụ việc, chiếm 20%), tăng 04 vụ việc so với cùng kỳ năm 2023, gồm: 02 tố cáo, 03 khiếu nại, 70 kiến nghị, phản ánh (có 17 vụ việc năm 2023 chuyển sang), trong đó: Thẩm quyền huyện 29 vụ việc (03KN; 02TC; 24KNPA); Thẩm quyền xã 46 vụ việc (46KNPA), cụ thể:

- Đã giải quyết giải 48/75 vụ việc (02TC; 46KNPA)<sup>3</sup> đạt 64%.

- Đang giải quyết 27/75 vụ việc (03KN; 24KNPA)<sup>4</sup> chiếm 36% (các vụ việc chủ yếu đang trong hạn giao giải quyết).

## 2.4. Việc giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, đông người, phức tạp kéo dài thuộc thẩm quyền, ở địa phương:

Thời gian qua, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo xử lý dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, đông người, phức tạp kéo dài thuộc thẩm quyền, ở địa phương<sup>5</sup> Hiện nay UBND huyện đang tiếp tục chỉ đạo

<sup>3</sup> Thẩm quyền huyện 14 vụ việc (02TC, 12 KNPA); Thẩm quyền xã giải quyết 34 vụ việc (34KNPA)

<sup>4</sup> Thẩm quyền huyện 15 vụ việc (03KN, 12 KNPA); Thẩm quyền xã giải quyết 12 vụ việc (12KNPA).

<sup>5</sup> Quyết định số 2060/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 thành lập Hội đồng Tư vấn giải quyết KNTC; Quyết định số 01/QĐ-HĐTV ngày 18/7/2023 của Hội đồng tư vấn GQKNTC về việc thành lập Tổ giúp việc HĐTV; Quyết định số 02/QĐ-HĐTV ngày 02/8/2023 của Hội đồng tư vấn GQKNTC về việc ban hành quy chế hoạt động của HĐTV và Tổ giúp việc HĐTV; Văn bản số 2004/UBND-TT ngày 15/5/2023 đơn đốc giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng (lần 2); Văn bản số 1500/UBND-TT ngày 17/4/2023 về tăng cường công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN; Văn bản số 1197/UBND-TT ngày 30/3/2023 tập trung xác minh, giải quyết, tham mưu giải quyết dứt điểm các vụ việc KNTC tồn đọng; Kế hoạch số 856/KH-UBND ngày 13/3/2023 về giải quyết kịp thời các vụ việc KNTC,

các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung giải quyết 04 vụ việc KNPA<sup>6</sup> (huyện 01; xã 03) đang vướng mắc trong thực hiện (do người dân không thống nhất phương án xử lý; áp dụng quy định của pháp luật còn gặp khó khăn), cụ thể:

(1) Vụ việc Ông Phạm Văn Nữ, xã Xuân Hồng: Đề nghị thi hành án phần đất mà Tòa án tỉnh đã phân chia theo Bản án của TAND tỉnh số 18/2010/LHPT ngày 6/10/2010: Việc triển khai thực hiện Bản án số 18/2010/LHPT ngày 06/10/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh gặp rất nhiều khó khăn do phần đất đai chia theo bản án đã được bà Quyền (vợ cũ) ông Phạm Văn Nữ xây dựng nhà kiên cố, UBND huyện đã có nhiều văn bản, cuộc làm việc để xin ý kiến tham vấn của các sở, ngành, cấp tỉnh phương án giải quyết; hiện nay Ông Phạm Văn Nữ chết nên việc lập hồ sơ giao đất cấp giấy GNQSD đất cho ông không thể thực hiện được; các đối tượng là những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan của gia đình ông Phạm Văn Nữ đều không có đối tượng nào đủ điều kiện giao đất; UBND huyện đã có Văn bản số 2315/UBND-TNMT ngày 16/5/2024 báo cáo, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn UBND huyện các khó khăn vướng mắc nêu trên.

(2) Vụ việc bà Trần Thị Thanh Thủy và 05 hộ dân, xã Xuân Yên: “Kiến nghị việc năm 2002, UBND xã Xuân Yên thu của gia đình bà Trần Thị Thanh Thủy 100 triệu đồng và các hộ liên quan tiền thuê đất kinh doanh dịch vụ tại bãi tắm Xuân Yên nhưng chưa được giao đất”: UBND xã Xuân Yên tổ chức đối thoại, làm việc nhiều cuộc với gia đình bà Trần Thị Thanh Thủy và các hộ có liên quan; tuy nhiên hộ ông Nguyễn Trường Thanh (bà Nguyễn Thị Lệ), bà Phạm Thị Tùng đồng ý với việc nhận tiền nhưng không đồng ý với phương án trả gốc và lãi; bà Trần Thị Thanh Thủy không đồng ý nhận tiền mà yêu cầu giao đất, UBND xã Xuân Yên đã hướng dẫn các hộ khởi kiện tại Tòa án tại Văn bản<sup>7</sup> nhưng công dân chưa thực hiện, thường xuyên có đơn kiến nghị.

(3) Vụ việc ông Lê Văn Phụng, xã Xuân Thành: Kiến nghị nội dung liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường GPMB thực hiện dự án Khu du lịch Xuân Thành đối với thửa đất của bố mẹ ông Phụng để lại và các hộ liên quan: Đây là vụ việc tồn đọng do lịch sử để lại, UBND huyện đã chỉ đạo tổ chức rà soát, báo cáo UBND tỉnh cho phương án xử lý; UBND tỉnh đã Văn bản số 762/UBND-KT<sub>2</sub> ngày 07/2/2024 có chỉ đạo UBND huyện Nghi Xuân kiểm tra, rà soát, xử lý theo quy định; hiện nay UBND huyện đã có báo cáo UBND tỉnh tại Văn bản số 3343/UBND-TT ngày 14/6/2024, theo đó đã đề nghị gia hạn thời gian thực hiện xử lý; nội dung vụ việc đã giao phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức rà soát, tham mưu xử lý dứt điểm.

(4) Vụ Việc ông Nguyễn Hữu Thọ và Lê Song Toàn, thị trấn Xuân An: Kiến nghị Văn bản trả lời số 702/UBND-ĐXM ngày 15/5/2019 của UBND

---

KNPA tồn đọng, phức tạp, kéo dài; Văn bản số 3843/UBND-TT ngày 05/9/2023 về việc kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, KNPA tồn đọng, phức tạp kéo dài theo kế hoạch 856/KH-UBND.

<sup>6</sup> - Thẩm quyền huyện: 01 vụ việc: ông Nguyễn Hữu Thọ - Lê Song Toàn (thị trấn Xuân An).

- Thẩm quyền xã: 03 vụ việc: ông Phạm Văn Nữ (Xuân Hồng) hiện nay UBND tỉnh đã có văn bản số 2192/UBND-TCD<sub>1</sub> ngày 22/4/2024 chỉ đạo tiếp tục thực hiện giải quyết vụ việc; bà Trần Thị Thanh Thủy (Xuân Yên) hiện nay UBND huyện đang giao UBND xã Xuân Yên tiếp tục làm rõ; ông Lê Văn Phụng (Xuân Thành) hiện nay UBND tỉnh đã có Văn bản số 762/UBND-KT<sub>2</sub> ngày 07/2/2024 chỉ đạo thực hiện rà soát, tham mưu xử lý theo quy định.

<sup>7</sup> Số 139/UBND-TCD ngày 08/3/2024 về việc giải quyết dứt điểm nội dung kiến nghị của bà Trần Thị Thanh Thủy liên quan đến việc thu tiền thuê đất kinh doanh dịch vụ Bãi tắm Xuân Yên.

huyện về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Hữu Thọ và Lê Song Toàn liên quan đến Chợ Xuân An: Vụ việc liên quan đến công tác bồi thường, GPMB chợ Xuân An năm 2007 trước đây; UBND huyện đã ban hành Kế hoạch 437/KH-UBND ngày 13/02/2023 về phát triển chợ gắn với chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ năm 2023 trên địa bàn; UBND huyện đã giao phòng Kinh tế - Hạ tầng tham mưu UBND huyện phê duyệt phương án, danh mục dự án thu hút đầu tư dự án quản lý chợ Xuân An. Tuy nhiên, sau khi UBND tỉnh kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư đầu tư vào các danh mục đã đề xuất thì Dự án chợ Xuân An chưa có nhà đầu tư nào lựa chọn. UBND huyện tiếp tục kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư; khi dự án triển khai thực hiện mới có cơ sở thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư; đồng thời đã giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện theo dõi, tham mưu xử lý theo quy định<sup>8</sup>.

### 2.5. Về xử lý các nội dung sau kết luận giải quyết KNTC

Trong kỳ, UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung xử lý 09 kết luận, quyết định giải quyết KNTC, KNPA (01 kiểm tra xuất phát từ KNPA; 02 KN; 05TC)<sup>9</sup>. Kết quả có 09/09 kết luận các đơn vị, địa phương đã hoàn thành kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan; thu hồi đưa vào quản lý 3.650,6m<sup>2</sup> đất nông nghiệp; thu hồi 05 giấy CBQSD đất cấp sai quy định để cấp đổi lại giấy CNQSD đất; đến nay 02 kết luận đã xử lý dứt điểm<sup>10</sup>, còn lại 07 kết luận, quyết định chưa xử lý dứt điểm<sup>11</sup> (nguyên nhân chủ yếu liên quan đến cấp lần đầu, cấp đổi giấy CNQSD đất nhưng các hộ chưa đồng ý phương án giải quyết nên chưa làm đơn đề nghị cấp đổi).

### 2.6. Kết quả bảo vệ người tố cáo:

Triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo về bảo vệ người tố cáo<sup>12</sup>; đã ban

<sup>8</sup> Văn bản số 240/UBND-TT ngày 15/01/2024 về việc giao theo dõi và xử lý vụ việc của ông Nguyễn Hữu Thọ - Lê Song Toàn, thị trấn Xuân An.

<sup>9</sup> (1) Kết luận số 4009/KL-CTUBND ngày 15/9/2023 về kết luận nội dung tố cáo đối với ông ông Hoàng Xuân Linh, Phó Bí thư Đảng ủy, nguyên Phó Chủ tịch UBND xã Xuân Yên; (2) Kết luận số 1286/KL-UBND ngày 05/4/2023 kiểm tra, xác minh việc giao đất và cấp GCNQSD đất cho ông Trần Văn Tuấn, ông Đặng Văn Hoà và các hộ liên quan tại khu vực tổ dân phố An Mỹ, thị trấn Tiên Điền; (3) Kết luận số 5728/KL-CTUBND ngày 26/12/2023 về kết luận nội dung tố cáo đối với ông Hoàng Xuân Linh, Phó Bí thư Đảng ủy, nguyên Phó Chủ tịch UBND xã Xuân Yên và ông Phan Tuấn Tú, công chức tư pháp - Hộ tịch xã Xuân Yên; (4) Kết luận số 1270/KL-CTUBND ngày 19/3/2024 về kết luận nội dung tố cáo đối ông Trần Anh Khoa, Bí thư Đảng ủy, nguyên Chủ tịch UBND xã Xuân Yên; (5) Kết luận số 2702/KL-UBND ngày 26/6/2023 về kết luận nội dung tố cáo đối với ông Trần Quốc Anh, Chủ tịch UBND xã Xuân Thành và ông Trần Hoàng Điệp, phó Chủ tịch UBND xã Xuân Thành; (6) Kết luận số 97/KL-CTUBND ngày 24/01/2022 về Kết luận nội dung tố cáo đối với nguyên Lãnh đạo xã Cỏ Đạm, ông Hoàng Xuân Quang, nguyên công chức địa chính xã, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện; (7) Kết luận số 1038/KL-CTUBND ngày 02/6/2022 về kết luận kiểm tra việc cấp GCNQSD đất số CĐ765199 cho ông Trương Văn Hình và giải quyết đơn của ông Hồ Sỹ Tuyên; (8) Quyết định số 2118/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 việc giải quyết khiếu nại bà Phan Thị Luyên, tổ dân phố 1, thị trấn Xuân An; (9) Quyết định số 2583/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Thọ Hòa (lần 2)

<sup>10</sup> (1) Kết luận số 4009/KL-CTUBND ngày 15/9/2023 về kết luận nội dung tố cáo đối với ông ông Hoàng Xuân Linh, Phó Bí thư Đảng ủy, nguyên Phó Chủ tịch UBND xã Xuân Yên; (2) Kết luận số 5728/KL-CTUBND ngày 26/12/2023 về kết luận nội dung tố cáo đối với ông Hoàng Xuân Linh, Phó Bí thư Đảng ủy, nguyên Phó Chủ tịch UBND xã Xuân Yên và ông Phan Tuấn Tú, công chức tư pháp - Hộ tịch xã Xuân Yên

<sup>11</sup> (1) Kết luận số 1286/KL-UBND ngày 05/4/2023 kiểm tra, xác minh việc giao đất và cấp GCNQSD đất cho ông Trần Văn Tuấn, ông Đặng Văn Hoà và các hộ liên quan tại khu vực tổ dân phố An Mỹ, thị trấn Tiên Điền; (2) Kết luận số 1270/KL-CTUBND ngày 19/3/2024 về kết luận nội dung tố cáo đối ông Trần Anh Khoa, Bí thư Đảng ủy, nguyên Chủ tịch UBND xã Xuân Yên; (3) Kết luận số 2702/KL-UBND ngày 26/6/2023 về kết luận nội dung tố cáo đối với ông Trần Quốc Anh, Chủ tịch UBND xã Xuân Thành và ông Trần Hoàng Điệp, phó Chủ tịch UBND xã Xuân Thành; (4) Kết luận số 97/KL-CTUBND ngày 24/01/2022 về Kết luận nội dung tố cáo đối với nguyên Lãnh đạo xã Cỏ Đạm, ông Hoàng Xuân Quang, nguyên công chức địa chính xã, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện; (5) Kết luận số 1038/KL-CTUBND ngày 02/6/2022 về kết luận kiểm tra việc cấp GCNQSD đất số CĐ765199 cho ông Trương Văn Hình và giải quyết đơn của ông Hồ Sỹ Tuyên; (6) Quyết định số 2118/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 việc giải quyết khiếu nại bà Phan Thị Luyên, tổ dân phố 1, thị trấn Xuân An; (7) Quyết định số 2583/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Thọ Hòa (lần 2)

<sup>12</sup> Chỉ thị 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ chính trị; Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 18/4/2019 của Tỉnh ủy; Văn bản số 2564/UBND-NC ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 62-KH/HU ngày 12/9/2019 của Huyện ủy.

hành nhiều văn bản<sup>13</sup> có lồng ghép để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Kết quả trong 6 tháng đầu năm các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện không nhận được văn bản đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ người tố cáo.

### **3. Kết quả thực hiện công tác PCTN tiêu cực**

#### **3.1. Về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động**

Nhìn chung các cơ quan, đơn vị đã chủ động công khai minh bạch về tổ chức và hoạt động tại các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật PCTN năm 2018; việc công khai đã bám sát quy định của Luật PCTN và các quy định của pháp luật có liên quan (nội dung, hình thức, trình tự, thẩm quyền); các nội dung liên quan đến quyền lợi của CBCC, Nhân dân được công khai nghiêm túc, như: các TTHC; kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất; công tác tài chính ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản; công tác cán bộ; kết luận, quyết định thanh tra, kiểm tra, giải quyết KNTC..; thông qua việc công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan, đơn vị đã tạo điều kiện để CBCC, nhân dân, doanh nghiệp nắm bắt thông tin, tham gia giám sát.

#### **3.2. Về xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ**

UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, tham mưu xây dựng sửa đổi, bổ sung định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo quy định; nhất là các khoản kinh phí được HĐND các cấp giao tự chủ được phân bổ trong năm; các cơ quan, đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý tài sản công. Nhìn chung các phòng, ban chuyên môn, cơ quan, đơn vị đã triển khai thực hiện nghiêm túc tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo quy định; các cơ quan, đơn vị đã thực hiện công khai tài chính ngân sách theo quy định tại Thông tư số 343/TT-BTC ngày 30/12/2016 và Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

#### **3.3. Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn**

UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các văn bản<sup>14</sup> của cấp có thẩm quyền về kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; xung đột lợi ích trong nội bộ cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật PCTN; thông qua các cuộc giao ban Lãnh đạo huyện thường xuyên chỉ đạo các phòng chuyên môn, địa phương thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao nhất là các nhiệm vụ liên quan đến quyền lợi của người dân

<sup>13</sup> Quyết định số 1705/QĐ-UBND ngày 26/05/2022 kiện toàn Ban tiếp công dân; Quyết định số 2060/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 thành lập Hội đồng Tư vấn giải quyết KNTC; Kế hoạch số 856 /KH-UBND ngày 13/03/2023 giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tồn đọng, phức tạp, kéo dài; Quyết định số 3871/QĐ-UBND ngày 29/09/2021 ban hành Nội quy Tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân; Quyết định số 3870/QĐ-UBND ngày 29/09/2021 ban hành Quy chế tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 14/04/2021 tiếp công dân, giải quyết KNTC phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Quyết định số 3730/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 kiện toàn Tổ công tác chỉ đạo, giải quyết các vụ việc KNTC, KNPA tồn đọng, phức tạp, kéo dài; Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 27/12/2021 về thực hiện công tác PCTN và THPTCLP, tiêu cực 2021- 2025; Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 31/12/2021 về thực hiện Kết luận số 05-KL/TW, ngày 03/6/2021 về công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 03/10/2019 về triển khai Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 08/CT-CTUBND ngày 23/8/2019 tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

<sup>14</sup> Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước các cấp; Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ CBCC, VC và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế Văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

(giải quyết thủ tục hành chính; tiếp nhận, giải quyết đơn thư KNTC, KNPA của công dân); UBND huyện thành lập Đoàn kiểm tra cải cách hành chính và hoạt động công vụ 6 tháng đầu năm 2024 tại Quyết định số 2536/QĐ-UBND ngày 03/6/2024 (hiện nay đang tổ chức kiểm tra). Qua theo dõi chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm về kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; xung đột lợi ích phải xem xét xử lý.

### **3.4. Về thực hiện chuyển đổi vị trí công tác phòng ngừa tham nhũng**

Thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật PCTN; đã ban hành Văn bản số 38/UBND-NV ngày 03/01/2024 về chỉ đạo các đơn vị lập danh sách CBCC, VC đến thời hạn chuyển đổi vị trí công tác năm 2024; Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 về ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với CBCC, VC năm 2024. Kết quả 6 tháng đầu năm 2024 đã chuyển đổi 20 công chức cấp xã (12 tư pháp; 02 địa chính, 01 kế toán, 04 Văn phòng - Thống kê).

### **3.5. Về cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt**

- Về cải cách thể chế: Chủ động, kịp thời ban hành nhiều văn bản cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước để thực hiện công tác quản lý Nhà nước; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2024<sup>15</sup>; ban hành 01 văn bản QPPL quy định chi tiết<sup>16</sup>; góp ý vào 25 dự thảo văn bản QPPL; rà soát 05 văn bản QPPL của UBND huyện<sup>17</sup>; tự kiểm tra 01 văn bản QPPL của UBND huyện<sup>18</sup>; công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND và UBND huyện kỳ 2019-2023<sup>19</sup>; công bố danh mục văn bản QPPL của HĐND và UBND huyện hết hiệu lực một phần và toàn bộ năm 2023<sup>20</sup>; triển khai thực hiện Đề án hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; thông qua công tác sơ kết, tổng kết, góp ý đã chủ động đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực.

- Về cải cách hành chính và soát thủ tục hành chính: Đã chủ động ban hành các văn bản<sup>21</sup> triển khai công tác cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định; thực hiện công khai và triển khai thực hiện nghiêm túc các TTHC cấp huyện và TTHC cấp xã; tổ chức khảo sát đánh giá sự hài lòng của người dân trong giải quyết TTHC với 1.023 phiếu (521 trực tuyến và 602 trực

<sup>15</sup> Kế hoạch số 877/KH-UBND ngày 28/02/2024 của UBND huyện về công tác tư pháp năm 2024.

<sup>16</sup> Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 7/02/2024 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Nông nghiệp và PTNT

<sup>17</sup> Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng HĐND-UBND huyện; Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng TNMT; Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Tài chính-Kế hoạch; Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Nông nghiệp và PTNT; Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/09/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Kinh tế-Hạ tầng.

<sup>18</sup> Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND huyện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp & PTNT.

<sup>19</sup> Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của UBND huyện

<sup>20</sup> Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND huyện

<sup>21</sup> Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 15/01/2024 về cải cách hành chính năm 2024; Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 15/01/2024 về tuyên truyền cải cách hành chính, Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh (DDCI); Quyết định số 1220/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

tiếp). Kết quả 100% người dân, tổ chức đánh giá hài lòng và rất hài lòng; quan tâm đầu tư bổ sung cơ sở vật chất tại Trung tâm hành chính công; Bộ phận tiếp nhận & trả kết quả cấp xã; thường xuyên kiểm tra giám sát hoạt động giao dịch một cửa của CBCC trong giải quyết TTHC từ huyện đến cấp xã; các TTHC cơ bản được các cơ quan, đơn vị, địa phương giải quyết đúng thời hạn quy định.

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: Đã ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của 02 phòng chuyên môn và 01 đơn vị sự nghiệp<sup>22</sup>; hoàn thành xây dựng đề án vị trí việc làm (các phòng chuyên môn; các đơn vị sự nghiệp; các hội; UBND các xã, thị trấn; các đơn vị trường học) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt để triển khai thực hiện theo quy định; phê chuẩn kết quả bầu cử 05 chức vụ Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND cấp xã Khoá XXI, nhiệm kỳ 2021 - 2026<sup>23</sup>; miễn nhiệm 03 chức vụ Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND cấp xã khoá XXI, nhiệm kỳ 2021 - 2026<sup>24</sup>; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm lại, chuyển đổi vị trí công tác đối với 20 công chức cấp xã (13 hộ tịch tư pháp, 01 Tài chính - Kế toán, 04 Văn phòng - Thống kê, 02 Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường)<sup>25</sup> và 05 công chức cấp huyện (trong đó 02 công chức lãnh đạo quản lý); tiếp nhận 01 công chức ngoài huyện bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý (PTP phòng TCKH) và 01 viên chức chức ngoài huyện bố trí tại Trung tâm y tế huyện; luân chuyển 01 Lãnh đạo quản lý (Trưởng phòng TCKH) sang cơ quan UBKT Huyện uỷ; kết thúc biệt phái đối với 01 viên chức; bổ nhiệm lại 06 công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý; cho nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm cho 09 CBCC, VC; tinh giảm biên chế 03 công chức (huyện 01; xã 02); thực hiện các chế độ chính sách cho CBCC, VC (xếp ngạch, nâng lương, đào tạo, bồi dưỡng..) theo quy định.

- Về cải cách tài chính công: Các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc cơ chế khoán biên chế, kinh phí hành chính, cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định<sup>26</sup>; giao, phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi cho các đơn vị, địa phương; hoàn thiện các chế độ, định mức phân bổ, định mức chi tiêu; tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách; ứng dụng công nghệ thông tin vào lĩnh vực quản lý tài chính, ngân sách ở các cấp; 100% các đơn vị được giao thực hiện tự chủ tài chính đã thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công; 100% đơn vị đã công khai tài công tác chính ngân sách theo quy định<sup>27</sup>.

### **3.6. Về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử và quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001-2015**

UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản<sup>28</sup> để triển khai thực hiện chuyên

<sup>22</sup> Phòng Nông nghiệp và PTNT; Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trung tâm Văn hoá truyền thông huyện.

<sup>23</sup> Phan Thị Trang, xã Xuân Mỹ; Nguyễn Quốc Toàn, xã Cổ Đạm; Hoàng Ngọc Thẩm, xã Xuân Liên; Phan Trọng Tri, xã Đan Trường; Hà Văn Khoa, xã Xuân Hồng.

<sup>24</sup> Hoàng Thu Sang, xã Xuân Mỹ; Hoàng Trung Kiên, thị trấn Xuân An; Phan Danh Thắng, xã Xuân Liên

<sup>25</sup> 13 công chức Tư pháp - Hộ tịch, 01 công chức Tài chính - Kế toán, 04 công chức Văn phòng - Thống kê, 02 công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường.

<sup>26</sup> Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Thông tư số 56/2022/TT-BTC của ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính.

<sup>27</sup> Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017; Thông tư số 90/TT-BTC ngày 29/8/2018; Thông tư số 343/2016-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật có liên quan.

<sup>28</sup> Quyết định số 2573/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 về ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành của huyện Nghi Xuân; Văn bản số 934/UBND-KTHT ngày



đổi số và quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015; duy trì thường xuyên Hệ thống giao ban trực tuyến giữa UBND huyện và 17 xã, thị trấn; Công thông tin điện tử huyện; Trang thông tin điện tử các xã, thị trấn; Dịch vụ công trực tuyến; Phần mềm gửi nhận hồ sơ điều hành công việc; các cơ quan, đơn vị, địa phương đã quan tâm bố trí cơ sở vật chất để đảm bảo hiệu quả hoạt động của Trung tâm hành chính công huyện; Bộ phận giao dịch một cửa xã, thị trấn.

### **3.7. Về thanh toán không dùng tiền mặt**

Thực hiện các văn bản<sup>29</sup> chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh về triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; các đơn vị trên địa bàn đã triển khai thực hiện nghiêm túc; đến nay 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chi trả tiền lương và các khoản thu nhập khác cho CBCC, VC theo hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng.

### **3.8. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập**

Thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; UBND huyện ban hành Kế hoạch số 5279/KH-UBND ngày 30/11/2023 về triển khai thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản thu nhập của CBCC, VC năm 2023. Kết quả có 276 lượt CBCC, VC tại các cơ quan, đơn vị đã thực hiện kê khai, công khai tài sản thu nhập cá nhân theo quy định (hàng năm 265; bổ sung 03; lần đầu 03, công tác cán bộ 05) đạt 100% số lượng CBCC, VC thuộc diện phải kê khai, công khai; qua kiểm tra, nắm bắt tình hình cơ bản các đơn vị đã thực hiện theo quy định, chưa phát hiện trường hợp nào có vi phạm phải xử lý.

### **3.9. Kết quả thanh tra, kiểm tra phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực**

#### *3.9.1. Kết quả thanh tra, kiểm tra các cơ quan, đơn vị:*

Trong 6 tháng đầu năm 2024; UBND huyện đã triển khai 04 cuộc thanh tra (năm 2023 chuyên sang 03 cuộc<sup>30</sup>; đang triển khai trong kỳ 01 cuộc<sup>31</sup>); kết quả đã hoàn thành ban hành kết luận 02 cuộc<sup>32</sup>; đang xem xét, hoàn thiện xin ý kiến 01 dự thảo kết luận tại xã Đan Trường; 01 cuộc đang triển khai<sup>33</sup>. Qua công tác thanh tra phát hiện, kiến nghị xử lý 368.647,9m<sup>2</sup> đất nông nghiệp (thu hồi đưa về Nhà nước

29/02/2024 về triển khai duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2015; Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 về ban hành “Mục tiêu chất lượng năm 2024” thuộc Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015; Kế hoạch số 273/KH-UBND ngày 17/01/2024 về xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015; Kế hoạch số 06/KH- TCTTKĐA06 ngày 22/02/2024 về triển khai, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024; Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 22/01/2024 về chuyển đổi số năm 2024; Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 25/01/2025 về ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Công thông tin điện tử

<sup>29</sup> Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 14/1/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 5449/UBND-NC<sub>2</sub> ngày 29/9/2022 của UBND tỉnh về triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

<sup>30</sup> Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Chủ tịch UBND huyện về việc thanh tra thanh tra việc chấp hành pháp luật về công tác quản lý, sử dụng đất đai tại xã Xuân Viên; Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Chủ tịch UBND huyện về việc thanh tra thanh tra việc chấp hành pháp luật về công tác quản lý, sử dụng đất đai tại xã Xuân Viên; Quyết định số 166/QĐ-TT ngày 28/11/2023 của Thanh tra huyện về việc thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng và công tác quản lý tài chính ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản tại xã Đan Trường.

<sup>31</sup> Quyết định số 127/QĐ-TT ngày 12/6/2024 của Chánh Thanh tra huyện về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý tài chính, ngân sách và đầu tư xây dựng cơ bản tại xã Xuân Hải.

<sup>32</sup> Kết luận thanh tra số 267/KL-UBND ngày 16/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện về kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng đất của UBND xã Xuân Thành tại thôn Thành Hải, Thành Long, Hương Hoà, Minh Hoà trong khu vực dự án KĐT mới Xuân Thành giai đoạn 1; Kết luận thanh tra số 2737/KL-UBND ngày 30/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện về kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về công tác quản lý, sử dụng đất đai tại xã Xuân Viên

<sup>33</sup> Quyết định số 127/QĐ-TT ngày 12/6/2024 của Chánh Thanh tra huyện về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý tài chính, ngân sách và đầu tư xây dựng cơ bản tại xã Xuân Hải.

quản lý 243.464,8m<sup>2</sup>; xử lý khác 125.173,3 m<sup>2</sup>); thu hồi hồi về ngân sách 6.000.000 đồng (Kết luận<sup>34</sup>).

- Kết quả xử qua hoạt động thanh tra, kiểm tra: Trong kỳ, UBND huyện đã triển khai xử lý 04 kết luận thanh tra do Chủ tịch UBND huyện ban hành (đã hoàn thành 02 kết luận<sup>35</sup>; đang triển khai 02 kết luận<sup>36</sup>), cụ thể: Đã xử lý 37.145.1m<sup>2</sup> đất, trong đó: Thu hồi đưa về nhà nước quản lý 10.971,8m<sup>2</sup>; thu hồi, họp xét lại để thực hiện công tác bồi thường 17.068,4 m<sup>2</sup>; đưa về nhà nước quản lý 9.104,9m<sup>2</sup> và tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan<sup>37</sup>; thực hiện xử lý khác số tiền 626.199.000 đồng đối với các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân phải trả cho 03 công trình đường giao thông nông thôn tại xã Xuân Giang (kết luận<sup>38</sup>). Đang xử lý số tiền: 52.500.000/52.500.000 đồng, trong đó: Thu hồi 6.000.000 đồng, xử lý khác: 46.500.000 đồng (Kết luận<sup>39</sup>); xử lý 331.493m<sup>2</sup> đất nông nghiệp, trong đó: Thu hồi đưa vào quản lý 232.493m<sup>2</sup>, xử lý khác: 99.000m<sup>2</sup> (Kết luận<sup>40</sup>).

*3.9.2. Kết quả xử lý tài sản, trách nhiệm liên quan sai phạm được chỉ ra tại kết luận thanh tra, kiểm tra do cấp trên ban hành:*

Trong kỳ, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xử lý các số tiền sai phạm đã được chỉ ra tại 04 các kết luận thanh tra do cấp trên thực hiện<sup>41</sup>. Kết quả lũy kế đến ngày 14/6/2024 các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xử lý được số tiền 10.252.059.498/11.296.011.498 đồng (đạt 90,7%), trong đó có 03/04 kết luận đã xử lý xong với số tiền 9.777.451.498/9.777.451.498 đồng<sup>42</sup>; 01/04 kết luận đang còn phải xử lý số tiền 1.043.952.000/1.518.560.000 đồng (nguyên nhân việc thu hồi số tiền hưởng sai chế độ ưu đãi người có công gặp khó khăn do một số đối tượng không ở địa phương, một số đối tượng gặp khó khăn về kinh tế, một số đối tượng xin nộp trả từng giai đoạn)<sup>43</sup>. Số tiền đang xử lý 1.046.952.000/11.296.011.498 đồng, chiếm 9,3% (Kết luận<sup>44</sup>).

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ ƯU ĐIỂM, TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN**

### **I. Đánh giá chung kết quả đạt được**

Nhìn chung cấp uỷ, chính quyền các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng và Nhà nước, các văn

<sup>34</sup> Kết luận thanh tra số 267/KL-UBND ngày 16/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện về kết luận việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng đất của UBND xã Xuân Thành tại thôn Thành Hải, Thành Long, Hương Hoà, Minh Hoà trong khu vực dự án KĐT mới Xuân Thành giai đoạn 1; Kết luận thanh tra số 2737/KL-UBND ngày 30/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện về kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về công tác quản lý, sử dụng đất đai tại xã Xuân Viên

<sup>35</sup> Kết luận thanh tra số 267/KL-UBND ngày 16/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện, Kết luận thanh tra số 2260/KL-UBND ngày 13/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện.

<sup>36</sup> Kết luận thanh tra số 2737/KL-UBND ngày 30/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện; Kết luận thanh tra số 1196/KL-UBND ngày 29/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện sau khi sửa đổi, bổ sung.

<sup>37</sup> Kết luận thanh tra số 267/KL-UBND ngày 16/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện

<sup>38</sup> Kết luận thanh tra số 2260/KL-UBND ngày 13/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện.

<sup>39</sup> Kết luận thanh tra số 3727/KL-UBND ngày 30/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện (6.000.000 đồng); Kết luận thanh tra số 1196/KL-UBND ngày 29/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện (46.500.000 đồng)..

<sup>40</sup> Kết luận thanh tra số 3727/KL-UBND ngày 30/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện..

<sup>41</sup> Kết luận thanh tra số 25/KL-TT ngày 05/12/2022 của Thanh tra tỉnh; Kết luận thanh tra số 790/KL-TT ngày 28/3/2016 Sở Tài chính; Kết luận kiểm tra số 1663/SLĐT BXH-TTr ngày 18/3/2021 của Sở lao động-Thương binh&xã hội; Kết luận thanh tra số 07/KL-UBND ngày 05/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

<sup>42</sup>(1) Kết luận số 25/KL-TT ngày 05/12/2022 của Thanh tra tỉnh: Đã thu hồi, xử lý xong số tiền 2.372.016.391/2.372.016.391 đồng (thu hồi về ngân sách 468.021.839 đồng; Cát giảm, giảm trừ thanh toán số tiền 1.819.156.000 đồng; xử lý khác 84.838.552 đồng). (2) Kết luận số 790/KL-TT ngày 28/3/2016 Sở Tài chính: Đã thu hồi, xử lý xong số tiền 5.500.379.807/5.500.379.807 đồng (thu hồi về ngân sách 2.647.889.607 đồng; giảm trừ thanh toán 1.540.730.000 đồng; xử lý khác 1.311.760.200 đồng). (3) Kết luận số 07/KL-UBND ngày 05/01/2024: Đã thu hồi, xử lý xong số tiền 1.905.055.300/1.905.055.300 đồng.

<sup>43</sup> Kết luận kiểm tra số 1663/SLĐT BXH-TTr ngày 18/3/2021 của Sở lao động-Thương binh&xã hội:

<sup>44</sup> Kết luận số 1663/SLĐT BXH-TTr ngày 18/3/2021 của Sở LĐTB&xã hội (1.043.952.000 đồng).

bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về tiếp công dân, giải quyết KNTC, KNPA, PCTN; UBND huyện đã tổ chức 01 Hội nghị tập huấn cho 130 lượt CBCC, VC trên địa bàn huyện (cán bộ, công chức cấp huyện, xã, các trường THCS, TH, MN) các quy định của pháp luật về công tác PCTN tiêu cực; đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện; công tác tiếp dân định kỳ, thường xuyên được huyện, các xã, thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc (huyện 02 phiên/tháng; xã 01 phiên/tuần); các vụ việc KNTC, KNPA của công dân được tiếp nhận, xử lý chỉ đạo giải quyết theo quy định; công tác đối thoại với người dân được thực hiện nghiêm túc (trong kỳ tổ chức 03 cuộc đối thoại với các hộ tiểu thương chợ giang Đình); công tác PCTN có những chuyển biến tích cực về cả nhận thức và hành động; các biện pháp, giải pháp phòng ngừa tham nhũng được triển khai thực hiện nghiêm túc; công tác cải cách hành chính, giải quyết TTHC được quan tâm triển khai kịp thời, toàn diện trên các lĩnh vực; thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch trên các lĩnh vực tài chính, ngân sách, đất đai, công tác cán bộ...; công tác kiểm soát minh bạch tài sản của CBCC được quan tâm hoàn thành kê khai tài sản hằng năm 2023 theo quy định; công tác thanh tra, kiểm tra giải quyết KNTC được quan tâm thực hiện (trong kỳ đã tổ chức triển khai thực hiện 04 cuộc thanh tra); việc xử lý sau kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giải quyết KNTC được triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc.

## **2. Những tồn tại, hạn chế:**

- Một số địa phương chưa triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định quy định của Đảng và Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về tiếp công dân, giải quyết KNTC, KNPA, PCTN (nhất là cấp xã); dẫn đến hầu hết các phiên tiếp dân định kỳ ở cấp xã không có công dân đến tiếp chủ yếu lên cấp huyện gây áp lực trong tiếp nhận, xử lý của phòng, ban cấp huyện; việc thực hiện các biện pháp, giải pháp để xử lý các nội dung sau kết luận thanh tra, kiểm tra, kết luận giải quyết tố cáo, quyết định giải quyết khiếu nại còn chậm gây bức xúc cho người dân, doanh nghiệp.

- Việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn của công dân vẫn còn tình trạng để chậm; nhất là các vụ việc do cấp trên chuyển về; chất lượng tham mưu giải quyết một số vụ việc chưa cao dẫn đến người dân chưa đồng thuận tiếp tục có đơn gửi đi nhiều cơ quan, đơn vị (đơn gửi vượt cấp).

- Công tác kiểm tra, giám sát nội bộ vẫn là khâu yếu nên việc phát hiện tham nhũng, tiêu cực, sai phạm qua hoạt động này cũng còn hạn chế; dẫn đến nhiều nội dung sai phạm chỉ được phát hiện khi có đơn của công dân.

## **3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

### *3.1. Nguyên nhân khách quan:*

- Hệ thống pháp luật, chế độ chính, pháp luật chưa đồng bộ, còn nhiều bất cập; chưa được điều chỉnh, bổ sung kịp thời, thiếu các quy định và biện pháp cần thiết để triển khai thực hiện.

- Công tác quản lý Nhà nước trước đây còn nhiều bất cập, nhất là trong công tác quản lý hồ sơ về đất đai dẫn đến nhiều trường hợp khó khăn trong quá trình quản lý, giải quyết quyền lợi của công dân do hồ sơ không được lưu trữ

đầy đủ (hồ sơ chuyển đổi, giao đất, cho thuê đất, cấp giấy CNQSD đất, sổ sách, bản đồ địa chính, quy hoạch...) nên khó khăn cho công tác kiểm tra, xác minh thu thập chứng cứ; quá trình xử lý, giải quyết vụ việc.

- Trong thời gian qua yêu cầu, nhiệm vụ chính trị đặt ra khá nặng nề, khối lượng công việc phát sinh ngày càng lớn nhưng biên chế công chức được giao cho UBND huyện, xã còn thiếu (nhất là lĩnh vực công chức địa chính cấp xã); cấp có thẩm quyền chưa có giải pháp bổ sung kịp thời dẫn đến các nhiệm vụ được giao thiếu công chức để bố trí thực hiện, dẫn đến nhiệm vụ chính trị đặt ra không hoàn thành hoặc hoàn thành nhưng chất lượng, hiệu quả không cao.

### 3.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác quản lý nhà nước về một số lĩnh vực, nhất là đất đai (*đặc biệt là ở cấp xã*) còn nhiều sai sót, chậm được xử lý; việc công khai, minh bạch trong quy hoạch, bồi thường, GPMB, tái định cư, trong thực hiện quản lý, điều hành một số lĩnh vực còn chưa đầy đủ, kịp thời.

- Vai trò, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức, đoàn thể thuộc hệ thống chính trị và người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị, CBCC tham mưu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết KNTC, PCTN chưa tập trung quyết liệt, thiếu biện pháp tổ chức thực hiện; việc triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng ở một số cơ quan, đơn vị chưa đầy đủ nội dung; hiệu quả của một số giải pháp còn thấp; nhận thức của một bộ phận CBCC, đảng viên về công tác PCTN còn hạn chế.

- Một số công dân chưa hiểu rõ các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người KNTC nên thực tế tình hình KNTC sai hoặc KNTC có đúng có sai vẫn còn phổ biến và chiếm tỷ lệ cao; đặc biệt, có một số trường hợp nội dung đơn thư đã được các cấp, các ngành giải quyết, trả lời đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình tiếp tục KNTC làm phức tạp tình hình.

### 3. Dự báo tình hình KNTC, PCTN, tiêu cực trong thời gian tới

- Đối với tình hình KNTC, KNPA: Thời gian qua cấp ủy chính quyền các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết nhiều vụ việc KNTC, KNPA trên địa bàn (trong đó có một số vụ việc phức tạp, kéo dài); góp phần ổn định chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn huyện. Tuy nhiên trong thời gian tới tình hình KNTC, KNPA dự báo vẫn còn diễn biến phức tạp; nhất là liên quan đến các lĩnh vực (đất đai, bồi thường GPMB...); đòi hỏi cấp ủy, chính quyền các cấp cần tập trung cao trong nắm bắt thông tin, tình hình để có những giải pháp, biện pháp thực hiện kịp thời; nhất là các vụ việc KNTC, KNPA mới phát sinh, những vụ việc người dân đang còn có ý kiến; tránh tình trạng đơn thư kéo dài, tồn đọng, vượt cấp làm mất tình hình an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn.

- Đối với tình hình tham nhũng, tiêu cực: Tình hình tham nhũng, tiêu cực, sai phạm trong thời gian tới vẫn có thể có diễn biến khó lường, hành vi ngày càng tinh vi hơn; tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc để trục lợi, tình trạng “tham nhũng vặt” ở một bộ phận CBCC, VC có thể diễn ra ở một số đơn vị, địa phương; một số lĩnh vực có khả năng xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm (đầu tư xây dựng, đất đai, tài nguyên, quản lý tài chính ngân sách, mua sắm tài sản); các cấp, chính quyền các

cấp cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; tập trung thực hiện các giải pháp đấu tranh, phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, sai phạm.

### **III. VỀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI**

1. Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc Luật PCTN, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành luật, các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận, Quy định, Kế hoạch, Văn bản của cấp có thẩm quyền về tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN tiêu cực; nâng cao hiệu quả phối giữa các cơ quan, phòng ban, đơn vị, địa phương trong công tác tiếp dân, giải quyết KNTC, PCTN, tiêu cực.

2. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; đẩy mạnh cải cách hành chính, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, trao đổi thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân trên địa bàn hiệu quả, tạo điều kiện để Nhân dân phát huy quyền làm chủ, tham gia giám sát hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước trong quá trình quản lý, điều hành, hạn chế tiêu cực, phiền hà, sách nhiễu của CBCC, VC đối với tổ chức và Nhân dân trong giải quyết công việc.

3. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp và phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN, tiêu cực; đặc biệt tăng cường công tác gặp gỡ, đối thoại, giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân theo Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Ban chấp hành Trung ương nhằm hạn chế tối đa việc khiếu kiện đông người, phức tạp, vượt cấp gấn công tác tiếp công dân với việc giải quyết các vụ việc KNTC, KNPA; chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực.

4. Tổ chức rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền kịp thời tổ chức tuyển dụng, bổ sung biên chế, công chức cho UBND huyện; đồng thời cho chủ trương tuyển dụng công chức cấp xã còn thiếu (nhất là lĩnh vực công chức địa chính cấp xã); kịp thời củng cố, kiện toàn đội ngũ CBCC làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, KNPA; kịp thời khen thưởng, động viên các cán bộ, công chức thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; đồng thời có những giải pháp phù hợp khắc phục tình trạng CBCC chậm trong việc giải quyết quyền lợi chính đáng của công dân, doanh nghiệp, tổ chức.

5. Tăng cường công tác kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu ngân sách nhà nước; thực hiện công khai, minh bạch trong thu, chi ngân sách, việc mua sắm tài sản công đảm bảo theo quy định; nâng cao chất lượng, hiệu quả, nắm tình hình, phát hiện tham nhũng; tập trung thanh tra, kiểm tra vào các lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng (quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, đất đai, tài chính - ngân sách, mua sắm công).

6. Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch năm 2024 đã được Chủ tịch UBND tỉnh, huyện ban hành; đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc Kế hoạch về công tác PCTN tiêu cực năm 2024; thực hiện xử lý nghiêm túc các kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, bản án và giải quyết KNTC của cơ quan có thẩm quyền đã có hiệu lực.

7. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về công tác PCTN, tiêu cực theo Thông tư số 01/2024/TT-TTCP ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ, Văn bản số 916-CV/HU ngày 03/6/2024 của Huyện uỷ Nghi Xuân và các báo cáo đột xuất của cấp có thẩm quyền.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN, tiêu cực 6 tháng đầu năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới, UBND huyện báo cáo kỳ họp thường lệ 6 tháng đầu năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Khóa XXI./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTr: Huyện uỷ, TTr HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- TTr UBMTTQVN huyện;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Việt Hùng**